

Xuân Vinh, ngày 10 tháng 09 năm 2024

CÔNG KHAI CÔNG TÁC THU – CHI TÀI CHÍNH
Năm học 2024 – 2025

- Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;
- Căn cứ Hướng dẫn số : 284/UBND-VP7 ngày 07/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;
- Căn cứ Hướng dẫn số : 1617/HD-SGDĐT ngày 30/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh Nam Định quản lý năm học 2024-2025;
- Căn cứ Hướng dẫn số : 1628/HD-SGDĐT ngày 5/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;
- Căn cứ hướng dẫn số 438/GDĐT ngày 06/09/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Trường về việc hướng dẫn triển khai thu học phí và thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên bàn huyện;
- Căn cứ kết quả Hội nghị họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 23 tháng 09 năm 2024 về việc thống nhất kế hoạch triển khai các khoản thu, chi trong năm học 2024 – 2025 (biên bản họp phụ huynh của 19 lớp và toàn trường);
- Căn cứ biên bản họp Ban đại diện phụ huynh của 19 nhóm lớp ngày 23/09/2024;

Trường MN Xuân Vinh thực hiện Thu - Chi tài chính năm học 2024 -2025

như sau:

I. Về thực hiện các khoản thu trong năm học 2024 – 2025

TT	Tên khoản thu	Mức thu	Số tháng thu trong năm học	Quản lý sử dụng	Ghi chú
I	THU HỌC PHÍ. <i>(đã xây dựng dự toán chi tiết theo năm ngân sách)</i>				
1	Học phí	90.000đ/ tháng	Số tháng trẻ thực học	Nộp về kho bạc 100% trong đó: + Trích 60% chi các hoạt động của nhà trường; + Trích 40% nguồn cải cách tiền lương để tại tài khoản kho bạc nhà nước Xuân Trường; Thực hiện miễn học phí đối với trẻ mầm non 05 tuổi từ ngày 01/09/2024 và miễn, giảm học phí cho các đối tượng học sinh trong trường theo nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của chính phủ	
II	CÁC KHOẢN THU DV PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC				
1	Tiền vệ sinh	18.000đ/tháng	Số tháng trẻ thực học trong năm	Chi thuê người làm vệ sinh lớp, nhà vệ sinh. Mua đồ dùng vệ sinh lớp, nhà vệ sinh và vệ sinh cá nhân trẻ	
2	Tiền nước uống	10.000đ/tháng	Số tháng trẻ thực học trong năm	Chi mua nước đóng bình theo hóa đơn; mua bổ sung ca uống nước cho trẻ, giá úp ca cốc, giá để bình nước...	

3	Tiền ăn	17.000đ/ngày	Số ngày thực ăn trong tháng	Chi mua thực phẩm cho trẻ ăn hằng ngày
4	Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính	6.000đ/ngày	Số ngày trẻ thực học/tháng	- Chi trực tiếp cho CBGV, nhân viên tham gia công tác quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa
5	Trả công thuê người nấu ăn bán trú	80.000đ/tháng	Số tháng trẻ thực học trong năm	Trả công nhân viên nấu ăn
6	Tiền chất đốt, phụ phí nhà bếp	2.000đ/ngày	Số ngày trẻ thực học	Trả tiền ga(chất đốt), mua đồ dùng cho nhà bếp, trả công thu gom rác thải và túi đựng rác thải
7	Tiền mua đồ dùng bán trú	-Trẻ đến trường lần đầu: Trẻ 5 tuổi: 100.000đ/trẻ Trẻ 4 tuổi: 130.000đ/trẻ Trẻ 3 tuổi: 150.000đ/trẻ Trẻ nhà trẻ: 200.000đ/trẻ	Thu 1 lần cho cả năm học	- Mua bổ sung đồ dùng bán trú trên lớp bị hỏng, thiếu - Mua bổ sung dụng cụ nhà bếp bị hỏng, thiếu

Xuân Vinh, ngày 10 tháng 09 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Bích Ngọc